

Số: 01 /QĐ-HĐQT-KMB

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch năm 2019
của Công ty cổ phần kinh doanh khí miền Bắc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh khí miền Bắc;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-KVN ngày 15/01/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP về việc chấp thuận kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh khí miền Bắc;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Giao kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh khí miền Bắc như văn bản kèm theo.
- Điều 2:** Giao ông Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan của Công ty để tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch đã được giao, đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019.
- Điều 3:** Các thành viên HĐQT, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng của Công ty và Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, HĐQT (HH04).



Trần Trọng Hữu

**KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-HĐQT-KMB ngày 22 tháng 01 năm 2019)

I. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các kho, trạm, hệ thống vận chuyển, phân phối LPG, CNG.
2. Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu năm 2019 của Chiến lược phát triển bán lẻ LPG dân dụng của Tổng Công ty.
3. Gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh LPG.
4. Phối hợp với các Ban của Tổng công ty, Công ty KTA để thống nhất điều độ sản lượng CNG cung cấp cho KMB theo kế hoạch tháng, quý, năm.
5. Đàm phán tăng giá CNG với khách hàng hiện hữu, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.
6. Đàm phán với các nhà cung cấp giảm chi phí vận chuyển CNG ở mức tối đa, đảm bảo công khai minh bạch và kinh doanh hiệu quả.
7. Lập phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp.
8. Quản lý, điều hành hoạt động SXKD và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch Tổng công ty chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.
9. Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty.
10. Thực hiện rà soát, hiệu chuẩn, xác định năng lực cần thiết và tổ chức đào tạo đảm bảo 100% CBNV có đầy đủ năng lực để thực hiện công việc (theo yêu cầu pháp luật, hiểu rõ máy móc thiết bị và thấu hiểu quy định quản lý, thành thạo trong quy trình nghiệp vụ, quy trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa,...)
11. Nâng cao năng lực quản lý, quản trị, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với bộ máy quản lý, điều hành từ cấp HĐQT, BKS, BGD đến trưởng/ phó các phòng/ Chi nhánh/ Kho/ Trạm trong Công ty nhằm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đạt chất lượng – tiến độ - hiệu quả.
12. Rà soát, điều chỉnh công tác phân chia, phân cấp quyền và trách nhiệm thực hiện công việc trong BGD; các phòng; chi nhánh; tổng kho để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kế hoạch.
13. Rà soát, điều chỉnh công tác tiền lương – thưởng – phạt theo hướng khuyến khích các cán bộ, nhân viên làm công tác thị trường phát triển khách hàng – duy trì và tăng sản lượng bán hàng – chăm sóc khách hàng tốt; các cán bộ làm việc tại các phòng/ chi nhánh/ tổng kho làm việc trách nhiệm có năng suất và hiệu quả công việc cao.
14. Đẩy mạnh công tác dịch vụ tư vấn – thiết kế - mua sắm – lắp đặt các trạm cung cấp LPG/ CNG cho khách hàng để mở rộng và tăng sản lượng bán hàng làm tăng doanh

thu của Công ty. Cần quy định rõ các thủ tục phê duyệt thiết kế - dự toán; lựa chọn nhà thầu mua sắm - lắp đặt; công tác giám sát - nghiệm thu đối với các dự án, trạm cấp LPG/ CNG của khách hàng do khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí đầu tư ngay sau khi bàn giao nhằm tạo lợi thế cạnh tranh, đảm bảo chất lượng - tiến độ theo yêu cầu của khách hàng.

15. Rà soát, đánh giá công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng - sửa chữa, an toàn phòng chống cháy nổ theo hướng phân định đầu mỗi thực hiện từng nhóm công việc, công tác phối hợp thẩm định - giám sát - nghiệm thu công việc để thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí và đúng tiến độ.
16. Tăng cường công tác nắm bắt thông tin, thị trường chính xác; công tác dự báo thị trường nguồn - giá cả, công tác phối hợp chia sẻ thông tin trong hệ thống kinh doanh để đưa ra các quyết định kịp thời phù hợp với sự biến động của thị trường.
17. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá hệ thống phân phối LPG bán lẻ để quyết định các giải pháp phù hợp nhằm ổn định hệ thống phân phối, tăng vòng quay vỏ bình gas, từng bước nâng cao lợi nhuận trong hoạt động bán lẻ.
18. Quản lý, giám sát thường xuyên dòng tiền của Công ty để sử dụng dòng tiền hợp lý - hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí tài chính của Công ty.
19. Giám sát chặt chẽ công tác bảo lãnh mua LPG/ CNG; phòng Tài chính - Kế toán, phòng Kinh doanh phối hợp chặt chẽ giám sát công nợ, kiên quyết không để phát sinh thêm nợ xấu khó đòi.
20. Tích cực làm việc với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan liên quan để sớm hoàn thành phương án phát hành cổ phần riêng lẻ cho Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP trong quý II năm 2019.
21. Tìm kiếm đối tác/ phương án để bán cổ phần của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng.
22. Tìm kiếm các đối tác để cho thuê/ chuyển nhượng diện tích đất tại Tổng kho sản phẩm dầu khí Bắc Trung Bộ; khu nhà văn phòng tại Nghi Xuân - Hà Tĩnh.
23. Căn cứ vào các nhiệm vụ kế hoạch và chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2019, Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo các phòng, chi nhánh, tổng kho xây dựng, phê duyệt các kế hoạch thực hiện chi tiết và giao nhiệm vụ thực hiện cụ thể cho từng phòng, chi nhánh, tổng kho để triển khai thực hiện.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Sản lượng LPG:	215.060 tấn
Trong đó:	
- Sản lượng LPG dân dụng:	90.060 tấn (*)
- Sản lượng LPG công nghiệp:	125.000 tấn
Sản lượng CNG:	40 triệu sm ³ (**)

- (*) Trường hợp có sự thay đổi, sản lượng LPG dân dụng thực hiện theo kế hoạch triển khai Chiến lược bán lẻ LPG dân dụng giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh được HĐQT Tổng công ty phê duyệt.

(**) Đối với phần sản lượng CNG bổ sung: căn cứ vào phê duyệt của HĐQT Tổng Công ty khí Việt Nam về các mức giá CNG đầu vào, Giám đốc Công ty tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết trình HĐQT xem xét, chấp thuận, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

III. Kế hoạch đầu tư và xây dựng:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	39,2
a	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	21,6
b	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	17,6
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	39,2
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	24,1
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	15,1

(Chi tiết như phụ lục 1 kèm theo)

IV. Kế hoạch tài chính:

Kế hoạch tài chính được xây dựng trên cơ sở giá dầu 65 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 23.000 đồng.

(Chi tiết như phụ lục 2 kèm theo)

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-KMB ngày 22/01/2019)

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên Dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt					Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu dự án đến 31/12/2018			Kế hoạch năm 2019				Mục tiêu/Công việc thực hiện	
			KC	HT	Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân			
									Vốn CSH	Vốn vay + khác		Vốn CSH	Vốn vay + khác		Tổng số	Trong đó		
																Vốn CSH		Vốn vay + khác
	TỔNG SỐ						42.6	25.1	17.5	3.5	1.0	2.4	39.2	39.2	24.1	15.1		
A	DỰ ÁN NHÓM C						25.0	7.5	17.5	3.5	1.0	2.4	21.6	21.6	6.5	15.1		
I	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP						15.0	4.5	10.5	3.5	1.0	2.4	11.6	11.6	3.5	8.1		
1	Dự án Trạm nạp LPG Thái Nguyên	Thái Nguyên	QIV/2017	QIII/2019	23/QĐ-HĐQT-KMB	25/5/2016	KMB	15.0	4.5	10.5	3.5	1.0	2.4	11.6	11.6	3.5	8.1	Hoàn thành dự án, đưa vào sử dụng
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI						10.0	3.0	7.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	3.0	7.0		
1	Cải tạo, sửa chữa lớn Tổng kho LPG Hải Phòng (DA chuyển tiếp từ năm 2018 sang)	Hải Phòng	QI/2019	QIV/2019				5.0	1.5	3.5	0.0	0.0	0.0	5.0	5.0	1.5	3.5	Hoàn thành dự án, đưa vào sử dụng
2	Nâng cấp mở rộng nhà xưởng, cơ sở sản xuất, thiết bị tại các chi nhánh, tổng kho (DA chuyển tiếp từ năm 2018 sang)	Hà Nội, Đà Nẵng, Hà Nam, Hà Tĩnh	QI/2019	QIV/2019				5.0	1.5	3.5	0.0	0.0	0.0	5.0	5.0	1.5	3.5	Hoàn thành dự án, đưa vào sử dụng
B	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ						17.6	17.6	0.0	0.0	0.0	0.0	17.6	17.6	17.6	0.0		
1	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ bán lẻ tại chi nhánh Bắc Bộ	CNBB		QIV/2019				9.5	9.5	0.0	0.0	0.0	0.0	9.5	9.5	9.5	0.0	Thực hiện theo nhu cầu thực tế
2	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ bán lẻ tại chi nhánh Duyên Hải	CNDH		QIV/2019				2.9	2.9	0.0	0.0	0.0	0.0	2.9	2.9	2.9	0.0	Thực hiện theo nhu cầu thực tế
3	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ bán lẻ tại chi nhánh Miền Trung	CNMT		QIV/2019				3.2	3.2	0.0	0.0	0.0	0.0	3.2	3.2	3.2	0.0	Thực hiện theo nhu cầu thực tế
4	Phần mềm ứng dụng phục vụ SXKD	VP Hà Nội		QIV/2019				1.3	1.3	0.0	0.0	0.0	0.0	1.3	1.3	1.3	0.0	Thực hiện theo nhu cầu thực tế
5	Thiết bị văn phòng	VP Hà Nội		QIV/2019				0.7	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.7	0.7	0.0	Thực hiện theo nhu cầu thực tế

Ghi chú: KMB không được thực hiện thuê tài chính để hình thành tài sản cố định, cũng như hình thành tài sản cố định vô hình. Trường hợp cần thiết, NDD của TCT tại KMB phải trình TCT xem xét trước khi thực hiện.

**Phụ lục 2: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-KMB ngày 2 tháng 01 năm 2019)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Vốn CSH	Tỷ đồng	492,9
-	Trong đó VDL	Tỷ đồng	365,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3.614,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,7
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,2
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	22,4